

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

FTA VIỆT NAM – ISRAEL: NÂNG CAO CƠ HỘI ĐẦU TƯ GIỮA HAI QUỐC GIA

Ngoài lợi ích thương mại, FTA Việt Nam – Israel được đánh giá là động lực thúc đẩy cơ hội đầu tư giữa doanh nghiệp hai bên.

Cơ hội thu hút đầu tư vào Việt Nam

Thương vụ Việt Nam tại Israel cho biết, về thu hút đầu tư FDI từ Israel vào Việt Nam, theo số liệu thống kê mới nhất, từ ngày 01/01-20/3/2023, Israel có 02 dự án đầu tư vào Việt Nam được cấp phép mới, với số vốn đăng ký cấp mới là 60,01 triệu USD. Ngoài ra, còn có số lượt góp vốn mua cổ phần là 02 lần, với giá trị góp vốn mua cổ phần là 0,17 triệu USD. Tính chung trong 3 tháng đầu năm 2023, tổng số vốn đăng ký của Israel là 60,18 triệu USD, tăng 18.341,4% so với cùng kỳ năm trước và Israel đứng thứ 12 trong số 67 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư cấp phép mới vào Việt Nam.

Tính lũy kế đến hết ngày 20/3/2023, Israel có 41 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký đạt 145,56 triệu USD và Israel đứng

thứ 45 trong tổng số 143 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư tại Việt Nam.

Ông Lê Thái Hoà – Tham tán Thương mại Việt Nam tại Israel chia sẻ, các dự án đầu tư của Israel vào Việt Nam thời gian qua tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực, theo thứ tự từ cao xuống thấp, như công nghiệp chế biến, chế tạo, y tế và dịch vụ trợ giúp xã hội, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghệ thông tin, môi trường, xử lý nước thải, bất động sản du lịch... “Theo địa bàn đầu tư, Israel đã có đầu tư tại trên dưới 06 tỉnh, thành phố của Việt Nam như tỉnh Bình Định, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh An Giang, thủ đô Hà Nội và tỉnh Đồng Nai...”.



Có thể kể tới một số dự án đầu tư tiêu biểu của Israel tại Việt Nam bao gồm: Nhà máy dệt - nhuộm - may Delta Galil Việt Nam, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 26/01/2015, tổng vốn đầu tư đăng ký ban đầu 54,42 triệu USD,

với nhà đầu tư là Công ty Delta Galil Industries Ltd. Hoặc, Dự án Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt (trong đó có nhuộm), sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác, sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục), may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú), sản xuất trang phục dệt kim, đan móc... với doanh thu trong các năm dự kiến đạt khoảng 24.000.000 đô la Mỹ, tương đương 28.000.000 sản phẩm/năm.

Ông Lê Thái Hoà thông tin thêm, ở chiều ngược lại, Việt Nam đã bước đầu có đầu tư sang Israel. Gần đây đã có một số doanh nghiệp của ta thực hiện các dự án đầu tư vào Israel.

Cụ thể như, Công ty CP Giải pháp Năng lượng Vines, thuộc Tập đoàn Vingroup, đã giải ngân đầu tư sang Israel đạt 40 triệu USD, thuộc dự án đầu tư 65 triệu USD sang Israel, theo hình thức mua 5% cổ phần của Công ty StoreDot-Israel chuyên sản xuất pin sạc nhanh cho xe ô tô điện (dự án đầu tư ra nước ngoài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 10/2021) để phục vụ cho hoạt động sản xuất ô tô điện ở trong nước của Vingroup.

Một số tổ chức liên quan và doanh nghiệp Israel cũng đang quan tâm hợp tác với các đối tác Việt Nam trong các lĩnh vực như hoạt động khởi nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ và các giải pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, tự động kiểm soát theo dõi các phương tiện giao thông hoạt động trên đường cao tốc và trong nội đô thành phố, công nghệ sản xuất năng lượng sạch, công nghệ lưu trữ năng lượng tái tạo, đầu tư vào các dự án năng lượng điện mặt trời, công nghệ cao...

Việt Nam và Israel đã ký Hiệp định về hợp tác kinh tế thương mại vào năm 2004. Với việc kết thúc đàm phán Hiệp định VIFTA và dự kiến sẽ được chính thức ký kết trong thời gian tới đây, khung khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư... giữa hai nước sẽ được nâng cấp lên tầm phạm vi rộng hơn, với nhiều lĩnh vực hợp tác cụ thể hơn. Từ đó, tạo thuận lợi hơn nữa cho các hoạt động trao đổi thương mại, hợp tác đầu tư, dịch vụ... giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước.

“Đặc biệt, FTA này sẽ mở ra một chương mới về giai đoạn phát triển trong quan hệ hợp tác song

phương, góp phần tiếp tục tăng cường và thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác toàn diện nói chung và quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư nói riêng giữa hai nước.

(vietnamexport.com)

THỨC ĐẨY SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THỜI GIAN TỚI

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới.

Công điện nêu rõ, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến phục hồi và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu; ở trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức do chịu tác động kép cả từ các yếu tố bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại của nền kinh tế nhưng nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, sự nỗ lực, cố gắng trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nên chúng ta đã cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm

soát được lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo được các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và đảm bảo thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I năm 2023 ước tính tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù giá trị tăng thêm của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,52%, đóng góp 8,85% vào mức tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 6,79%, đóng góp 95,91%, nhưng do chi phí sản xuất đầu vào tăng cao, số lượng đơn đặt hàng giảm mạnh của một số ngành công nghiệp chủ yếu như điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ do một số nước là bạn hàng lớn, ta phải thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên chống lạm phát và biện pháp bảo hộ để duy trì tăng trưởng, dẫn đến giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,76% vào mức tăng trưởng chung, trong đó giá trị tăng thêm các ngành công nghiệp quý I năm 2023 giảm 0,82% so với cùng kỳ năm trước.

Một số địa phương có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao, ở chiều ngược lại nhiều địa phương có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng rất

thấp hoặc giảm do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, ngành khai khoáng giảm sâu chủ yếu do yếu tố thị trường.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phải tích cực chủ động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tập trung chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền về pháp lý, thủ tục hành chính, về tiếp cận vốn, về điều kiện kinh doanh, về nợ và thuế, phí, lệ phí... để hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhất là các dự án lớn, trọng điểm; đồng thời, tăng cường việc kiểm tra, chấn chỉnh ngay các tồn tại, bất cập, tiêu cực để sớm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu, duy trì, đẩy mạnh các động lực tăng trưởng của nền kinh tế như đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng.

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ sẽ phân công các đồng chí thành viên Chính phủ cùng lãnh đạo các bộ, ngành liên quan trực tiếp làm việc với từng địa phương để kịp thời nắm bắt tình hình khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, đầu tư xây

dựng và xuất nhập khẩu tại địa phương, làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả nhằm sớm phục hồi tăng trưởng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và cả giai đoạn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(vietq.vn)

VIFTA – CƠ HỘI CHO HÀNG HÓA VIỆT NAM TIẾN SÂU VÀO TÂY Á

Mới đây, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel Nir Barkat thay mặt hai Chính phủ đã ký Tuyên bố chung về kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Israel (VIFTA).

Các doanh nghiệp và chuyên gia nhìn nhận việc hai nước tiếp theo sẽ sớm xúc tiến các công tác nội bộ và pháp lý cuối cùng để chuẩn bị cho việc ký Hiệp định FTA Việt Nam - Israel (VIFTA) dự kiến ngay trong năm 2023, chào mừng 30 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa 2 nước không chỉ thúc đẩy môi quan hệ đối tác hợp

tác thương mại, đầu tư và lao động quan trọng hàng đầu của Việt Nam tại khu vực và còn là bàn đạp để hàng hóa Việt Nam hiện diện rõ hơn ở khu vực này.

Doanh nghiệp cần chủ động tận dụng cơ hội

Chuyên gia kinh tế Lê Quốc Phương chỉ ra thời gian qua, Chính phủ đã nỗ lực mở đường, mở ra cơ hội từ các FTA và Việt Nam là một trong những nước hàng đầu trong ASEAN chủ động ký kết với mục đích tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp. Để ký kết được 1 FTA, Chính phủ, các bộ, ngành tốn nhiều thời gian, chi phí và công sức rất nhiều, song thời gian qua, Chính phủ đã rất nỗ lực để ký kết và đưa các FTA thực thi trong cuộc sống. Song câu chuyện muốn tận dụng tốt FTA không chỉ của Chính phủ, các bộ, ngành mà còn của doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch VCCAC phân tích thị trường nào cũng có những quy định riêng. Các doanh nghiệp cũng cần xác định chúng ta nhà bán phải đáp ứng được tiêu chuẩn của nhà mua. Việt Nam xác định là công xưởng của thế giới, do đó, các doanh nghiệp cũng cần chuẩn bị tâm thế sẵn sàng, sản phẩm cần đáp ứng các tiêu chuẩn FDA,

HACCP, ISO,... tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam và của các thị trường mà chúng ta hướng tới. Tránh tư tưởng nơi nào tiêu chuẩn thấp thì chúng ta bán hàng vào. Bởi lẽ, việc đáp ứng tiêu chuẩn sẽ đi liền với giá bán sản phẩm.

Ông Phương phân tích vừa qua, không phải tất cả FTA đều được doanh nghiệp tận dụng tốt. Bên cạnh đó, với hầu hết FTA chúng ta ký như FTA với EU, Hàn Quốc, Nhật Bản..., thực tế, các doanh nghiệp FDI đang tận dụng lợi thế tốt hơn. Lý do là vì những doanh nghiệp này xuất phát từ các nước phát triển, có kinh nghiệm tiếp cận thị trường, có nguồn lực về tài chính, nhân lực, sở hữu sản phẩm đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của FTA... Trong khi đó, doanh nghiệp nội địa chưa tận dụng được tốt bằng. Do đó, không chỉ với FTA Việt Nam - Israel mà với rất nhiều các FTA khác, doanh nghiệp phải tìm hiểu kỹ về thị trường; đồng thời, sản phẩm của doanh nghiệp phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật. Hiện nay, nhiều FTA đòi hỏi các tiêu chuẩn về môi trường, lao động, sử dụng nguồn nhân lực..., song tất cả những điều đó, doanh nghiệp Việt

còn rất yếu.

"Ngoài ra, doanh nghiệp phải tìm hiểu kỹ để nắm được nội dung của các FTA. Đồng thời, tận dụng tốt các hỗ trợ của nhà nước để đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành... Doanh nghiệp cũng cần nỗ lực nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; tìm hiểu về các ưu đãi về chứng nhận xuất xứ hàng hóa để tận dụng hiệu quả FTA", ông Phương khuyến nghị.

(thoibaonganhang.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

EC theo dõi chất lượng sản phẩm bún, bánh đa xuất khẩu từ Việt Nam

Theo Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU, việc EC đang lập hồ sơ theo dõi dư lượng 2-chloroethanol có trong sản phẩm bún, phở, bánh đa nhập khẩu. Các doanh nghiệp Việt Nam cần quản lý tốt để tránh trường hợp có thể bị EC đưa vào diện kiểm tra an toàn thực phẩm như mỳ ăn liền. Điều này có tác động rất lớn đến xuất khẩu mặt hàng thực phẩm chế biến của Việt Nam bởi EU là thị trường lớn với sản phẩm này. Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU cũng lưu ý, các doanh nghiệp xuất khẩu mỳ ăn liền

cần tăng cường việc quản lý chất lượng để Việt Nam có cơ sở trao đổi với EC về việc bỏ chứng thư kiểm soát chất lượng.



EU ban hành Quy định mới số (EU) 2023/465 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức MRL Ascen tối đa trong một số loại thực phẩm

Cụ thể, quy định mức dư lượng Ascen đối với gạo, các sản phẩm chế biến từ gạo, thực phẩm dinh dưỡng trẻ em, nước hoa quả, sản phẩm hoa quả cô đặc, muối. Ngưỡng MRL Ascen dao động từ 0,01 đến 0,15 mg/kg sản phẩm. Quy định này có hiệu lực từ ngày 26/3/2023.

Quy định mới số (EU) 2023/466 sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và của Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất isoxaben, novaluron và tetraconazole trong hoặc trên một nông sản thực phẩm bao gồm các

nhóm rau, củ, quả tươi và đông lạnh; nhóm các loại hạt điều, cà phê, chè, nhóm sản phẩm gia vị, ngũ cốc, hạt có dầu và sản phẩm động vật trên cạn, thịt các loại, trứng, sữa, mật ong...

Mức MRL các hoạt chất trên các loại sản phẩm khác nhau từ 0,01 mg/kg. Tuy nhiên, EU cũng đưa ra mức quy định dư lượng MRL của một trong các hoạt chất trên từ 0,05 mg/kg, 0,07 thậm chí 1,5 mg/kg trong các nhóm sản phẩm như rau, củ gia vị, thịt và nội tạng động vật. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày 26/9/2023.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 4/2023

1. Nước: Việt Nam

- TB: G/TBT/N/VNM/254

Nội dung: Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, tái chế, thu hồi và xử lý chất thuộc diện kiểm soát.

2. Nước: Slovenia

- TB: G/TBT/N/SVN/122

Nội dung: Quy định sửa đổi Quy định về đảm bảo truy xuất nguồn gốc đối với thịt trâu, bò, lợn, cừu, dê, gia cầm tươi, ướp lạnh, đông lạnh.

3. Nước: Vương quốc Anh

- TB: G/TBT/N/GBR/59

Nội dung: Thiết kế sinh thái cho các sản phẩm liên quan đến năng lượng và thông tin năng lượng (sản phẩm chiếu sáng) (sửa đổi) Quy định 2023.

4. Nước: Nhật Bản

- TB: G/TBT/N/JPN/762/Add.1

Nội dung: Co-formulants (chất không hoạt tính được sử dụng trong hóa chất nông nghiệp); 65.100 - Thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp khác;

- TB: G/TBT/N/JPN/634/Add.1

Nội dung: Thiết lập “định lượng do Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi quy định là không có khả năng gây hại cho sức khỏe con người” đối với nguyên liệu thô được sử dụng cho thiết bị, hộp đựng và bao bì thực phẩm (quy tắc cuối cùng);

- TB: G/TBT/N/JPN/635/Add.1

Nội dung: Sửa đổi một phần Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. (Thông báo của Bộ Y tế và Phúc lợi số 370 năm 1959) và Sắc lệnh cấp Bộ về Sữa và Sản phẩm Sữa liên quan đến Tiêu chuẩn Thành phần, v.v. (Lệnh của Bộ Y tế và Phúc lợi số 52 năm 1951).

5. Nước: Mỹ

- TB: G/TBT/N/USA/1979

Nội dung: Tiêu chuẩn Hoa Kỳ về đầu nành;

- TB: G/TBT/N/USA/1215/Rev.1

Nội dung: Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho các sản phẩm điện lạnh khác.

6. Nước: Gana

- TB: G/TBT/N/GHA/33

Nội dung: LI 2445 - Quy định của Ủy ban Năng lượng (Tiêu chuẩn và Ghi nhãn hiệu quả năng lượng) (Nồi cơm điện), 2022;

- TB: G/TBT/N/GHA/37

Nội dung: LI 2449 - Quy định của Ủy ban Năng lượng (Tiêu chuẩn và Ghi nhãn hiệu quả năng lượng) (Tấm pin mặt trời), 2022;

- TB: G/TBT/N/GHA/35

Nội dung: LI 2443 - Quy định của Ủy ban Năng lượng (Tiêu chuẩn và Ghi nhãn hiệu quả năng lượng) (Máy giặt quần áo).

7. Nước: Ấn Độ

- TB: G/TBT/N/IND/253

Nội dung: Thông báo về việc đưa thử nghiệm bảo mật cho WiFi CPE và Bộ định tuyến IP vào thử nghiệm bắt buộc và chứng nhận hệ thống viễn thông (MTCTE).

8. Nước: Indonesia

TB: G/TBT/N/IDN/125/Rev.1/

Nội dung: Quy định của Cơ quan kiểm soát thực phẩm và dược phẩm quốc gia (NADFC) Cộng hòa Indonesia về ứng dụng mã vạch 2D trong kiểm soát dược phẩm và thực phẩm.

9. Nước: Trung Quốc

- TB: G/TBT/N/CHN/1717

Nội dung: Tiêu chuẩn quốc gia của CHND Trung Hoa, Thiết bị kiểm chế trẻ em di động; 49.090 - Thiết bị và dụng cụ trên tàu;

- TB: G/TBT/N/CHN/1718

Nội dung: Tiêu chuẩn quốc gia của CHND Trung Hoa, Nguồn sáng – Yêu cầu an toàn;

- TB: G/TBT/N/CHN/1723

Nội dung: Tiêu chuẩn quốc gia của CHND Trung Hoa, Vật cấy ghép dùng trong phẫu thuật - Thiết bị y tế cấy ghép chủ động - Phần 2: Máy điều hòa nhịp tim.

(TH)

**TCĐLCL VÀ
DOANH NGHIỆP**

**NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG GHI
NHỚ CỦA HOẠT ĐỘNG ĐO
LƯỜNG VIỆT NAM**

Ngày 20 tháng 01 năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 08/SL quy định thống nhất đo lường theo hệ mét, đặt nền tảng

pháp lý vững chắc cho hệ thống đo lường của nước ta. Trong giai đoạn này mặc dù bận trăm công ngàn việc xong Chủ tịch Hồ Chí Minh thường lưu ý độ chuẩn xác trong việc xác định đơn vị đo lường. Trong một lần nói về diện tích và sản lượng, Người lưu ý: “Định diện tích và sản lượng cho thật đúng là cốt để đồng bào, nông dân đóng góp cho công bằng, hợp lý, do đó mà giúp sức vào việc xây dựng nước nhà”.

Tiếp theo đó, ngày 26 tháng 12 năm 1964, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký Nghị định số 186/CP ban hành “Bảng đơn vị đo lường hợp pháp của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Đây là sự kế thừa và nâng lên ở một tầm cao mới Sắc lệnh 08/SL. Bảng đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta ban hành theo Nghị định 186/CP được xây dựng hoàn toàn trên cơ sở Hệ đơn vị quốc tế (SI) với gần 100 đơn vị cho 6 đại lượng cơ bản và 66 đại lượng dẫn xuất thuộc các lĩnh vực cơ, điện - từ, nhiệt, quang, âm và phóng xạ. Nghị định 186/CP cũng đồng thời quy định việc thiết lập hệ thống “chuẩn gốc” của đơn vị đo lường hợp pháp, quy định các chuẩn được đặt tại Viện Đo lường và Tiêu chuẩn thuộc Ủy ban Khoa

học Nhà nước.



Đầu những năm 70, việc đưa các hoạt động đo lường vào nề nếp thông qua việc ban hành những văn bản, luật pháp “gốc” mang tính toàn diện và hoàn chỉnh về quản lý đo lường trở thành một yêu cầu cấp thiết. Ngày 25 tháng 9 năm 1974, Hội đồng Chính phủ đã ký đồng thời hai Nghị định 216/CP và Nghị định 217/CP ban hành “Điều lệ quản lý đo lường” (chung) và “Điều lệ quản lý đo lường trong các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh”. Công tác quản lý nhà nước về đo lường ở nước ta từ thời điểm đó đến năm 1990 chủ yếu được thực thi dựa trên cơ sở hai điều lệ này.

Ngày 06 tháng 7 năm 1990, Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Lệnh số 43LCT/HĐNN8 công bố Pháp lệnh đo lường và không lâu sau đó, ngày 13 tháng 4 năm 1991 Hội đồng Bộ trưởng (bây giờ là Chính phủ) đã ban hành Nghị định

số 115-HĐBT quy định về việc thi hành Pháp lệnh đo lường. Pháp lệnh đo lường (1990) đề cập đến các vấn đề cốt lõi của quản lý nhà nước về đo lường, như khẳng định nội dung của quản lý đo lường; phân cấp cơ quan quản lý nhà nước về đo lường và nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan này; quy định về đơn vị đo lường hợp pháp và hệ thống chuẩn đơn vị đo lường; sản xuất, sử dụng, kiểm định và sửa chữa phương tiện đo; thanh tra nhà nước về đo lường... Đặc biệt Pháp lệnh đã khẳng định quyền tự chủ của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học... trong việc quản lý đo lường thuộc phạm vi quyền hạn của mình.

Sau hơn mười năm thực hiện Pháp lệnh Đo lường (1990), nền kinh tế thị trường ở nước ta phát triển đa dạng, phong phú và đã mang lại những thành tựu nhất định. Đảng và Nhà nước ta chủ trương tiếp tục thực hiện nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của xã hội và hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, cơ chế quản lý nhà nước về đo lường cũng cần được cải tiến bổ sung để đáp ứng yêu cầu chung của

đất nước. Trên cơ sở đó, ngày 18 tháng 10 năm 1999, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký Lệnh số 08/L-CTN công bố Pháp lệnh Đo lường (1999). Đồng thời, để cụ thể hóa những quy định trong Pháp lệnh đo lường, ngày 28 tháng 9 năm 2001, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2001/NĐ-CP quy định về hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta. Pháp lệnh đo lường (1999) được kế thừa những nội dung cơ bản được quy định trong Pháp lệnh đo lường (1990). Tuy nhiên, Pháp lệnh đo lường (1999) đề cập thêm một số lĩnh vực mới như phân biệt rạch ròi giữa kiểm định và hiệu chuẩn; quy định những đối tượng thuộc diện phải kiểm định và hiệu chuẩn, quy định các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ này. Pháp lệnh đo lường (1999) cũng quy định chặt chẽ những vấn đề về quản lý nhập khẩu phương tiện đo; mở rộng hơn quy định về sản xuất phương tiện đo. Mặt khác, đối với hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đo lường, Pháp lệnh đo lường (1999) không quy định cụ thể, chi tiết như Pháp lệnh đo lường (1990) mà “chỉ định” Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học

và Công nghệ) là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về đo lường và giao cho Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường các cấp.

Ngày 11 tháng 11 năm 2011, Quốc hội đã thông qua Luật Đo lường thay thế Pháp lệnh đo lường được ban hành năm 1999. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012. Mục đích cuối cùng của Luật Đo lường là đảm bảo sự công bằng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong mua bán, thanh toán hàng hoá, dịch vụ giữa các tổ chức cá nhân; góp phần thúc đẩy sự phát triển khoa học – kỹ thuật, tiết kiệm tài nguyên, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ con người, bảo vệ môi trường; thúc đẩy lưu thông hàng hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

Cho đến hiện tại, chúng ta đã xây dựng được một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và Thông tư hướng dẫn tạo cơ sở pháp lý và kỹ thuật tương đối đầy đủ cho hoạt động quản lý đo lường luôn phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế xã hội trong từng thời kỳ. Quản lý đo lường đồng bộ đối với các

khâu sản xuất, nhập khẩu, sử dụng phương tiện đo; phân định các chức năng của hệ thống đo lường (đo lường khoa học và đo lường pháp quyền) để xác định các cơ chế quản lý thích hợp và định hướng phát triển hệ thống kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo. Tổ chức xây dựng một hệ thống chuẩn đo lường quốc gia đầy đủ, toàn diện hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

(TH)

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SO SÁNH LIÊN PHÒNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HIỆU CHUẨN CHUẨN ĐO LƯỜNG

So sánh liên phòng là hoạt động cần thiết trong hoạt động đo lường, thử nghiệm trên toàn thế giới để duy trì hệ thống quản lý các phòng thí nghiệm phù hợp Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, nó diễn ra dưới các cấp độ khác nhau phục vụ cho từng mục đích cụ thể ở cấp độ quốc tế, quốc gia.

Mục đích của so sánh liên phòng là đánh giá năng lực thực tế của tổ chức, đơn vị duy trì phòng thí nghiệm phù hợp Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, nâng cao

tính đúng đắn của kết quả hiệu chuẩn, bằng chứng hỗ trợ cho việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau về kết quả đo lường.

Ở cấp độ quốc tế, các quốc gia muốn tham gia vào thỏa thuận thừa nhận toàn cầu về đo lường, thử nghiệm thì bắt buộc phòng đo lường, thử nghiệm phải tham gia các chương trình so sánh liên phòng. Kết quả của việc tham gia so sánh liên phòng là cơ sở để đánh giá năng lực của các phòng đo lường, thử nghiệm nhằm thừa nhận các kết quả đo, hiệu chuẩn.

Văn phòng Cân Đo quốc tế (International Bureau of Weights and Measures - BIPM), được coi như Viện Đo lường Quốc tế có nhiệm vụ đảm bảo sự thống nhất trên toàn thế giới về phép đo và sự dẫn xuất của các phép đo này tới hệ đơn vị SI (theo Công ước Mét - The Convention of the Metre ký ngày 20/5/1875 tại Pari - Cộng hòa Pháp) đã tổ chức nhiều chương trình so sánh liên phòng đối với các lĩnh vực đo để thừa nhận khả năng đo, hiệu chuẩn (CMC) của các quốc gia, khu vực.

Ở cấp độ toàn cầu, các quốc gia muốn tham gia vào thỏa thuận thừa nhận toàn cầu về đo lường, thử nghiệm thì bắt buộc các phép đo

xin thừa nhận phải được tham gia các so sánh liên phòng hoặc phép thử nghiệm thành thạo do tổ chức đo lường thế giới tổ chức hoặc ít ra cũng phải được tổ chức đo lường khu vực tổ chức nhưng phải được tổ chức đo lường thế giới thừa nhận. Kết quả của việc tham gia trên là cơ sở để đánh giá khả năng của phòng thử nghiệm trong quá trình xem xét cùng các tiêu chí khác trong quá trình tổ chức đánh giá để thừa nhận nếu kết quả đạt yêu cầu.



Ở cấp độ khu vực Châu Âu các chương trình so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo được triển khai ở nhiều quốc gia trong đó có các chương trình như Chương trình IMEP của EU JRC IRMM; So sánh liên phòng do EA tổ chức và các chương trình quốc gia khác nhau.

Chương trình khu vực châu Âu được gọi là IMEP do một trong các viện nghiên cứu của EC điều hành, Viện Đo lường và Vật liệu Tham chiếu (IRMM) Geel, Bỉ, trong khu

vực phòng thí nghiệm hóa học. Hội thảo và Hội nghị chuyên đề NCSLI 2005 vai trò quan trọng (hiện diện trong khoảng 30% các văn bản luật của EU).

Ở cấp độ quốc gia, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động đo lường, nhiều tổ chức hiệu chuẩn chuẩn đo lường đã được chỉ định để thực hiện duy trì chuỗi liên kết chuẩn đo lường không đứt đoạn, góp phần đáp ứng nhu cầu bảo đảm đo lường cho các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài. Nhằm nâng cao khả năng đo, hiệu chuẩn, thu hẹp độ lệch về kết quả hiệu chuẩn giữa các tổ chức hiệu chuẩn đo lường, các tổ chức hiệu chuẩn này luôn có nhu cầu tổ chức và triển khai hoạt động so sánh liên phòng hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo cách thức, chuẩn mực thống nhất. Tuy nhiên hiện nay hoạt động này chưa được hướng dẫn cụ thể.

Thực tế này đã dẫn đến một số bất cập như: Khó khăn trong việc quốc tế đánh giá, thừa nhận thêm khả năng đo, hiệu chuẩn của Việt Nam; Việc thực hiện hoạt động so sánh liên phòng mang tính tự phát, không do đơn vị có năng lực tổ chức, chưa tạo được chuỗi so sánh từ cao đến thấp, theo cách thức,

chuẩn mực thống nhất, chưa được cơ quan quản lý cấp mã số chương trình để làm cơ sở công nhận kết quả so sánh nên dễ xảy ra khiếu nại khi so sánh kết quả đo, hiệu chuẩn của các tổ chức hiệu chuẩn.

Nhằm khắc phục bất cập nêu trên, năm 2022, Tổng cục TCĐLCL đã chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn đề xây dựng quy trình khung chương trình so sánh liên phòng đối với các tổ chức hiệu chuẩn chuẩn đo lường” với các nội dung hướng dẫn đăng ký tham gia chương trình so sánh liên phòng, yêu cầu đối với tổ chức triển khai thực hiện chương trình so sánh liên phòng, mã số chương trình, xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình so sánh liên phòng; sử dụng kết quả so sánh liên phòng phục vụ đăng ký, chỉ định tổ chức hiệu chuẩn chuẩn đo lường luân chuyển mẫu, chính sách khuyến khích tham gia chương trình.

Đây là một trong số nhiệm vụ xây dựng và ban hành chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động đo lường thuộc Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng

lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, dự thảo “Hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình so sánh liên phòng đối với các tổ chức hiệu chuẩn chuẩn đo lường” đang được Tổng cục hoàn thiện và xin ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức địa phương.

(vietq.vn)

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NGÀY Càng ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Đảm bảo chất lượng, an toàn và sự minh bạch của sản phẩm, hàng hóa, hay nói cách khác truy xuất nguồn gốc, là xu hướng chung được quan tâm nhiều hơn, thậm chí là quy định bắt buộc ở nhiều quốc gia trên thế giới. Việc thay đổi tư duy, cách làm sẽ giúp doanh nghiệp chinh phục thị trường.

Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại Bộ Công Thương Vũ Bá Phú cho biết, trong bối cảnh kinh tế thị trường, truy xuất nguồn gốc góp phần tạo nền tảng cho việc sản xuất

và lưu thông hàng hoá trong nền kinh tế số, giúp doanh nghiệp đáp ứng quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu, từ đó giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ cho doanh nghiệp.

Thực tế, việc truy xuất nguồn gốc đảm bảo quy trình sản xuất và sản phẩm được công khai, giúp khách hàng và cộng đồng có thể đánh giá chính xác việc sản xuất của doanh nghiệp và đảm bảo trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội, từ đó nâng cao được giá trị của sản phẩm góp phần xây dựng hình ảnh và nâng cao nhận biết từ phía khách hàng đối với sản phẩm xuất xứ từ Việt Nam.



Dưới góc độ doanh nghiệp, việc chinh phục được thị trường yếu tố đảm bảo chất lượng sản phẩm giúp vượt qua tiêu chí khắt khe về nhập khẩu hàng hóa. Mới đây, khoảng 200.000 sản phẩm bánh dứa nướng thương hiệu Mỹ Phương Food đã chính thức xuất xưởng xuất khẩu

sang thị trường Trung Quốc. Đây là sản phẩm OCOP đầu tiên của thành phố Đà Nẵng xuất khẩu chính ngạch sang thị trường này.

Bên cạnh nhiều giải pháp từ nắm bắt thị trường, chủ động chuyển đổi từ các doanh nghiệp, các giải pháp tận dụng công cụ số đang được ứng dụng. Chẳng hạn như: Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại chủ trì xây dựng hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hình ảnh và thương hiệu của sản phẩm trên thị trường, cả nội địa và xuất khẩu. Theo ông Vũ Bá Phú, Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại áp dụng công nghệ chuỗi khối là giải pháp chống hàng giả hàng nhái, đảm bảo uy tín và nâng cao sức cạnh tranh cho hàng hoá và doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế. Hệ thống cung cấp bộ giải pháp truy xuất nguồn gốc trực tuyến giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân cập nhật thông tin về nguồn gốc sản phẩm gồm: thông tin chung, nhật ký điện tử trong quá trình canh tác, sản xuất chế biến, vận chuyển, phân phối...

Theo lãnh đạo Cục Xúc tiến thương mại, thời gian tới Cục sẽ làm việc với các tổ chức thế giới

nhằm quảng bá, giới thiệu; đồng thời làm việc với các đối tác thương mại của Việt Nam để đảm bảo tính liên thông về dữ liệu và sự công nhận lẫn nhau. Hướng tới mục tiêu đảm bảo tính xác thực cao và lòng tin của người tiêu dùng khi sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại.

Được biết, trong công tác triển khai Đề án 100 của Chính phủ, đến nay Bộ KH&CN đã công bố khoảng hơn 20 Tiêu chuẩn Quốc gia trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc, đồng thời xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia nhằm trao đổi và khai thác thông tin giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị đều theo chuẩn của GS1.

Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá quốc gia đóng vai trò trung tâm của hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, với sự tham gia của tất cả các bên trong chuỗi cung ứng như nhà sản xuất, đơn vị đóng gói, đơn vị vận chuyển, đơn vị phân phối, đơn vị bán lẻ, các đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc và cơ quan quản lý nhà nước. Mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả công tác

quản lý, đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc phục vụ hội nhập quốc tế và bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa trong toàn chuỗi cung ứng.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2021 - 2030, với mục tiêu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, giá trị gia tăng cao, sản xuất theo chuỗi giá trị đảm bảo các nguyên tắc bền vững, trách nhiệm và minh bạch, thực hiện Đề án 100 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ NN&PTNT xác định việc tăng cường ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến, xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản là một trong những định hướng quan trọng để thực hiện mục tiêu đẩy mạnh thị trường trong nước và xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng cho ngành, kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia và góp phần không nhỏ xây dựng thương hiệu Nông sản Việt.

(vietq.vn)

NÂNG CAO VỊ THẾ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGÀNH TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Ngày 05/04/2023, Bộ Khoa học

và Công nghệ tổ chức Hội thảo khoa học “Tăng cường, thúc đẩy công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong giai đoạn tới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”. Chương trình đã nhận được sự tham gia của hơn 150 đại biểu đại diện cho các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương; các nhà khoa học, chuyên gia thuộc lĩnh vực TCĐLCL.

Phát biểu khai mạc chương trình, Thứ trưởng Lê Xuân Định nhấn mạnh, cùng với sự phát triển của đất nước, hoạt động TCĐLCL đã trải qua chặng đường hơn 60 năm xây dựng và phát triển. Thời gian qua, các thể hệ cán bộ ngành TCĐLCL đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, tận dụng tốt cơ hội để tăng cường năng lực và đổi mới phương thức hoạt động, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế áp dụng sáng tạo vào hoàn cảnh của Việt Nam, thể hiện sự năng động, nhạy bén, gắn khoa học và công nghệ với thực tiễn sản xuất và đời sống đất nước.

TCĐLCL là một trong số ít ngành đã xây dựng được đủ 3 Đạo Luật chuyên ngành bao quát cả 3 mặt hoạt động chủ yếu của ngành mình. Hệ thống văn bản hướng dẫn

thi hành Luật đã và đang được hoàn thiện, là cơ sở cho việc quản lý thống nhất của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo đo lường, quản lý chất lượng và các hoạt động liên quan khác. Đội ngũ công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực TCĐLCL phát triển cả về số lượng và chất lượng, có trình độ kiến thức và kỹ năng được cập nhật, nâng cao thường xuyên.



Đoàn Chủ tịch điều hành buổi thảo luận

Tại Hội thảo, TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL đã trình bày Báo cáo đánh giá về công tác TCĐLCL trong giai đoạn vừa qua và định hướng nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tới, trong đó tập trung vào 3 nội dung chính: Báo cáo sơ bộ về thực trạng hoạt động ngành TCĐLCL; Một số khó khăn, hạn chế đối với lĩnh vực TCĐLCL; Đề xuất định hướng trong việc nâng cao hoạt động của ngành.

Trong đó, ông Hiệp đặc biệt nhấn

manh vai trò của chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số ngành TCĐLCL nói riêng: “Tổng cục đã xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành TCĐLCL, đây là nhiệm vụ quan trọng và khó khăn, vì khi chuyển sang phương thức làm việc mới đòi hỏi phải thay đổi văn bản quy phạm pháp luật, thay đổi nhận thức, phương thức làm việc. Theo đó, toàn bộ dữ liệu số trong ngành TCĐLCL sẽ trở thành dữ liệu của quốc gia, vì vậy chúng ta cần hình thành các cơ chế, cách thức chia sẻ nhằm mục tiêu khai thác hiệu quả, triệt để kho dữ liệu nêu trên”.

(tcvn.gov.vn)

CÁC BƯỚC XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

Để hướng dẫn các tổ chức thành viên, các doanh nghiệp triển khai hoạt động xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG), Tổ chức Mã số mã vạch quốc tế (GS1 quốc tế, có 115 tổ chức thành viên từ các quốc gia, vùng lãnh thổ và hơn 1,5 triệu doanh nghiệp trên thế giới đang sử dụng các chuẩn về mã số mã vạch của GS1 quốc tế. Việt Nam là thành viên của GS1 quốc tế từ năm 1995), đã xây dựng và xuất bản tài liệu “Tiêu chuẩn truy xuất

toàn cầu GSI” (GSI Global Traceability Standard -Release 2.0, Ratified, Aug 2017). Trong đó quy định các bước xây dựng Hệ thống TXNG sản phẩm, cụ thể:

Thiết kế Hệ thống TXNG

Bước 1: Xác định mục đích và mục tiêu TXNG

TXNG là trách nhiệm chung của tất cả các bên (tổ chức hoặc cá nhân) tham gia trong mạng lưới giá trị. Để thiết lập các mục đích TXNG, mỗi bên tham gia cần xem xét chiến lược của riêng mình cũng như chiến lược của các bên tham gia khác.

Khi các yêu cầu tiếp theo được đặt ra cho tổ chức để truy xuất xuôi và ngược về sự dịch chuyển của đối tượng trong chuỗi cung ứng, điều quan trọng là phải quan tâm vào mục đích và mục tiêu chung của Hệ thống TXNG.

Bước 2: Thu thập các yêu cầu thông tin TXNG

Trong bước này, các mục tiêu TXNG được chuyển thành các yêu cầu thông tin cụ thể cần được thực hiện bởi Hệ thống.

Bước 3: Phân tích quy trình kinh doanh

Tổ chức cần phân tích quy trình kinh doanh ở mức độ chi tiết đủ để hiểu các khía cạnh TXNG có liên

quan đến các mục đích và yêu cầu thông tin. Việc phân tích bao gồm: Các bên liên quan trong chuỗi cung ứng và các tương tác của họ; Vai trò và trách nhiệm TXNG của mỗi bên liên quan; Luồng quy trình mô tả các thay đổi trạng thái và dịch chuyển của đối tượng truy xuất.

Bước 4: Xác định các yêu cầu định danh

Dựa trên phân tích các luồng quy trình kinh doanh, tổ chức xác định các thực thể nào cần định danh, mức độ định danh phù hợp cho từng thực thể.

Xác định mức độ định danh thương phẩm là một yếu tố quan trọng với tầm ảnh hưởng sâu rộng. Ngoài ra đối với các thực thể khác, ví dụ như địa điểm và tài liệu, điều quan trọng là phải xem xét phương pháp và mức độ định danh.

Bước 5: Xác định các yêu cầu dữ liệu TXNG

Tổ chức cần xác định mức độ chính xác của dữ liệu TXNG.

Dữ liệu TXNG bao gồm dữ liệu từ các bộ phận và quá trình khác nhau trong phạm vi TXNG đã xác định, liên quan đến chất lượng và an toàn của sản phẩm. Dữ liệu TXNG phải được tạo ra mỗi khi một quá trình liên quan đến TXNG được thực hiện trong tổ chức;

Bước 6: Thiết kế chức năng lưu trữ dữ liệu TXNG

Có ba chức năng chính cần được hoàn thành: Thu thập dữ liệu; Lưu trữ dữ liệu, bao gồm các quy trình lưu trữ xác định cách ghi dữ liệu truy xuất nguồn gốc, được lưu trữ và/hoặc quản lý, có tính đến thời gian lưu tối thiểu được yêu cầu theo quy định; chia sẻ dữ liệu.

Bước 7: Thiết kế chức năng sử dụng dữ liệu TXNG

Thiết kế các chức năng cụ thể cần thiết để phát hiện các ngoại lệ và ngăn ngừa sự cố. Những chức năng như vậy có thể từ các truy vấn đơn giản đến phân tích dữ liệu nâng cao. Ngoài ra, các chức năng cần thiết để quản lý các can thiệp. Thủ tục can thiệp có thể là đơn giản (giới hạn trong nội bộ) hoặc phức tạp (liên quan đến một số lượng lớn bên ngoài).



Bước 8: Phân tích hệ thống

Thực hiện phân tích lỗ hổng dựa trên giai đoạn thiết kế, mô hình sẽ

trở nên rõ ràng với những lỗ hổng giữa mong muốn và thực tế.

Bước 9: Thiết lập các thành phần của hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Tổ chức phải đánh giá xem có thể điều chỉnh phần cứng và phần mềm hiện có hay không để đầu tư các thành phần mới.

Bước 10: Thử nghiệm và thí điểm

Tổ chức tìm (các) đối tác thương mại để thí điểm/ kiểm tra Hệ thống TXNG. Về triển khai và sử dụng hệ thống TXNG.

Bước 11: Chạy thử

Thiết lập một kế hoạch triển khai Hệ thống theo sản phẩm/cơ sở; Ưu tiên triển khai các kết quả đã xác định, để xây dựng niềm tin của các bên liên quan.

Bước 12: Triển khai và bảo trì hệ thống

Tài liệu và đào tạo, bên cạnh việc thiết kế Hệ thống TXNG, các bên tham gia có trách nhiệm xác định việc triển khai và bảo trì các Hệ thống TXNG của họ, như: Xác định cụ thể những người có trách nhiệm; Lập thủ tục bằng văn bản; Danh sách các bên TXNG nội bộ và bên ngoài cần được kết nối; Xác định danh sách nhân sự chủ chốt cùng trách nhiệm cụ thể; Kế hoạch truyền thông cho các yêu cầu theo

đôi bên trong và bên ngoài.

Bước 13: Giám sát định kỳ

Tổ chức phải xây dựng một quy trình giám sát và bảo trì, thực hiện việc đánh giá sự phù hợp cho Hệ thống TXNG và cách Hệ thống vận hành trong quá trình sản xuất và phân phối thực tế.

(vietq.vn)

MỤC ĐÍCH VÀ LỢI ÍCH CỦA TÍCH HỢP HỆ THỐNG QUẢN LÝ VỚI CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG

Hiện nay nhiều doanh nghiệp đã áp dụng một hệ thống quản lý. Phần đông trong số đó áp dụng hệ thống nhằm giải quyết nhiều vấn đề về mặt tổ chức gặp phải ở một thời điểm. Đa phần doanh nghiệp không có khả năng tự cải tiến và chuẩn hóa các công việc hàng ngày và dần xây dựng một hệ thống quản lý cho riêng mình. Khi quy mô hoạt động lớn dần, cộng với lẽ lối làm việc tự phát thiên về giải quyết các sự vụ, thiếu một hệ thống quản lý bài bản sẽ dẫn tới mất kiểm soát.

Việc áp dụng và được chứng nhận của bên thứ 3 về các tiêu chuẩn này bước đầu đã giúp các doanh nghiệp củng cố lại và xây dựng được hệ thống một cách bài

bản, góp phần vào việc cung cấp sản phẩm một cách ổn định về mặt chất lượng. Việc này đáp ứng tính hiệu lực của hoạt động quản lý. Tuy nhiên, sau một thời gian áp dụng và được chứng nhận, doanh nghiệp phải thực hiện cải tiến hệ thống của mình.

Tại Việt Nam, chưa có một nghiên cứu cũng như công bố liên quan đến việc áp dụng tích hợp hệ thống quản lý và công cụ năng suất chất lượng theo hướng áp dụng các công cụ năng suất để giải quyết các điều khoản hay một nhóm điều khoản mà chỉ ở mức độ áp dụng riêng lẻ các hệ thống quản lý hoặc các công cụ cải tiến năng suất chất lượng (KPI, Kaizen, QCC, 7 QC Tool,...). Vì vậy cần có 1 phương án tích hợp hệ thống quản lý và công cụ năng suất chất lượng để hướng dẫn doanh nghiệp và các chuyên gia tư vấn thực hiện việc tích hợp hệ thống quản lý và công cụ năng suất chất lượng tại doanh nghiệp. Một hệ thống quản lý tích hợp của 2 hay nhiều tiêu chuẩn với CCNSCL sẽ bao gồm các chính sách, mục tiêu, các nguồn lực và các quá trình đào tạo, trao đổi thông tin, đánh giá nội bộ, xem xét của lãnh đạo và áp dụng trong toàn bộ tổ chức.

Chính vì vậy khi tích hợp lại với nhau thì việc triển khai duy trì áp dụng tích hợp hệ thống quản lý với công cụ cải tiến năng suất chất lượng sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu các nguồn lực, mang lại các lợi ích như: Tính hiệu lực của HTQL chất lượng/môi trường/an toàn thực phẩm/an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của bất kỳ một tổ chức nào cũng là một chỉ báo quan trọng về năng lực quản lý sự thay đổi và bảo đảm một tương lai bền vững; Việc xây dựng hệ thống tích hợp giảm thiểu mâu thuẫn giữa các HTQL đơn lẻ, tránh được sự chồng chéo về hệ thống tài liệu, đồng thời rút ngắn được thời gian từ 20-30% so với áp dụng hệ thống riêng lẻ; Giúp quá trình đánh giá nội bộ, bên ngoài tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả; Hạn chế sự trùng lặp, sắp xếp lại các mục tiêu của doanh nghiệp và nâng cao khả năng kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp; Chủ động kiểm soát các quá trình chất lượng/ môi trường/ an toàn thực phẩm/ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, hạn chế các rủi ro không đảm bảo về chất lượng, sự cố môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro sản phẩm lỗi, rủi ro hỏng hóc máy móc, thiết bị sản xuất hay rủi ro tiền độ, rủi ro

về an toàn, tai nạn lao động, sức khoẻ người lao động;

Tiếp cận tốt hơn đối với kiểm soát các rủi ro trong kinh doanh, nâng cao khả năng đáp ứng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Tạo ra sự thống nhất quản lý các hoạt động; Xác định được hiệu quả công tác quản lý một cách toàn diện; Tiết kiệm thời gian và chi phí; Giảm thiểu các sai lỗi, sản phẩm không phù hợp; Cải tiến quy trình hoạt động sản xuất đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo luật định; Giảm thiểu số lần đánh giá giám sát xuống còn một nửa; Chứng minh với khách hàng rằng doanh nghiệp có trách nhiệm với định hướng phát triển bền vững; Tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp; Tăng thu nhập đối với người lao động.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

XÂY DỰNG 115 TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ xây dựng 115 tiêu chuẩn kỹ thuật trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Trong đó, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu thuộc các lĩnh vực: 98 tiêu chuẩn địa chất - khoáng sản; 7 tiêu chuẩn ở lĩnh vực đo đạc bản đồ, 5 tiêu chuẩn ở lĩnh vực đất đai, 4 tiêu chuẩn ở lĩnh vực khí tượng thủy văn và một tiêu chuẩn ở lĩnh vực khoa học công nghệ.

Năm 2023, Bộ dự kiến xây dựng 24 tiêu chuẩn kỹ thuật. Trong đó, lĩnh vực địa chất khoáng sản 19 tiêu chuẩn kỹ thuật; lĩnh vực khí tượng thủy văn 2 tiêu chuẩn kỹ thuật, lĩnh vực đất đai hai tiêu chuẩn kỹ thuật và lĩnh vực công nghệ thông tin một tiêu chuẩn kỹ thuật.

Cụ thể, đối với lĩnh vực địa chất khoáng sản, các tiêu chuẩn tập trung chuẩn hóa các nội dung về phương pháp địa vật lý lỗ khoan được áp dụng trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình, đánh giá, thăm dò khoáng sản, nghiên cứu môi trường; địa vật lý lỗ khoan xác định trạng thái kỹ thuật lỗ khoan, lấy mẫu, mở vỉa, theo dõi sự biến đổi cơ lý trong quá trình khoan...

Lĩnh vực khí tượng thủy văn, năm 2023, việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật tập trung vào các nhiệm vụ bảo quản, bảo dưỡng

công trình quan trắc khí tượng thủy văn, điều tra lũ vùng sông không ảnh hưởng thủy triều. Mục tiêu nhằm tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn nói chung, công tác bảo quản, bảo dưỡng công trình, phương tiện quan trắc khí tượng thủy văn nói riêng; chuẩn hóa công tác bảo quản, bảo dưỡng công trình, phương tiện quan trắc khí tượng thủy văn, phù hợp với sự thay đổi công nghệ thiết bị đo; phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế.

Về công nghệ thông tin, Bộ Tài nguyên và Môi trường dự kiến xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về dịch vụ đối tượng bản đồ trên web trên cơ sở tham khảo chuẩn quốc tế. Việc xây dựng tiêu chuẩn sẽ bổ sung đầy đủ, đồng bộ vào hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật về thông tin địa lý, góp phần nâng cao chất lượng, phát triển đồng bộ công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Lĩnh vực quản lý đất đai, nhiệm vụ trong năm 2023 là xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật hướng đến quy định chi tiết về đặc tính kỹ thuật, chuẩn để phân loại, đánh giá, quản lý chất lượng cơ sở dữ liệu đất đai

nói chung cũng như cơ sở dữ liệu ô nhiễm đất đai nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng, quản lý hiệu quả công tác đánh giá đất.

(vietq.vn)

ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN THÊM HAI TIÊU CHUẨN MỚI, ĐẢM BẢO NGUỒN NƯỚC SẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Ủy ban nước thuộc Ủy ban tiêu chuẩn quốc tế ASTM đang triển khai xây dựng thêm hai tiêu chuẩn mới đảm bảo hơn cho nguồn nước sạch trên thế giới.

Hai tiêu chuẩn được đề xuất từ Ủy ban nước của ASTM International (D19) dành cho các khía cạnh khác nhau của chất lượng nước.

Tiêu chuẩn đề xuất đầu tiên (WK68866) sẽ cung cấp phương pháp sàng lọc để đánh giá chất gây ô nhiễm trong mẫu nước trước khi phân tích chi tiết hơn. Nếu được phê duyệt, tiêu chuẩn này sẽ bao gồm việc xác định flo hữu cơ có thể hấp phụ (AOF) trong nước và nước thải có thể được hấp phụ vào than hoạt tính.

“Hiện tại có hơn 4000 chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) trong môi trường”, ông Jay Gandhi, quản lý của công ty Vertical Markets

cũng là thành viên của ASTM, cho biết. “Tiêu chuẩn được đề xuất là một công cụ sàng lọc giúp nắm bắt hơn 90% hóa chất PFAS để đánh giá tác động của PFAS đối với môi trường”.

Tiêu chuẩn này được đề xuất sẽ giúp cho các nhà sản xuất sản phẩm tiêu dùng cũng như cho các cơ quan quản lý môi trường cảm thấy hữu ích hơn trong việc kiểm tra nhiều nguồn nước có khả năng chứa các chất PFAS.

Tại Việt Nam, nhiều bộ ban ngành có liên quan đã ban hành các bộ tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về nguồn nước, đảm bảo chất lượng đảm bảo có trong nguồn nước trong nhiều lĩnh vực:

QCVN 02/2009-BYT - Quy chuẩn quốc gia về Chất lượng nước sinh hoạt: Quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng đối với nước sinh hoạt thông thường. Không sử dụng cho ăn uống trực tiếp và cơ sở chế biến thực phẩm.

QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước ăn uống: Quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng dùng cho các cơ sở chế biến thực phẩm. Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác, kinh doanh nước dùng cho mục

đích sinh hoạt. Là tiêu chuẩn đầu vào của nguồn nước dùng để sản xuất nước uống đóng chai.

QCVN 6-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Dành cho nước uống trực tiếp): Quy định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và các yêu cầu quản lý nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai với mục đích giải khát.

QCVN-09-MT-2015-BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm. Quy chuẩn này áp dụng để đánh giá và giám sát chất lượng nguồn nước ngầm, làm căn cứ để định hướng cho các mục đích sử dụng nước khác nhau thay thế QCVN-09-2008-BTNMT.

QCVN-10-MT-2015 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển thay thế QCVN 10:2008/BTNMT.

(vietq.vn)

ÁP DỤNG ISO 45001 ĐEM LẠI LỢI ÍCH GÌ?

ISO 45001 được xác định là tiêu chuẩn được thành lập và hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng nhằm cứu các xu hướng về bệnh tật, thương tích trong dân số lao động và đề xuất, thực hiện các

chiến lược, quy định để ngăn ngừa chúng. Phạm vi của nó rất rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau – từ độc chất học và dịch tễ học đến công thái học, phòng chống bạo lực. Trong lịch sử, trọng tâm của nỗ lực về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là vào các nghề lao động chân tay, chẳng hạn như công nhân nhà máy. Nhưng lĩnh vực này hiện bao gồm tất cả các ngành nghề ở Hoa Kỳ.



Ngoài việc đảm bảo môi trường làm việc của chúng ta (từ công trường xây dựng đến các tòa nhà văn phòng) có biện pháp phòng ngừa an toàn để ngăn ngừa thương tích, các chuyên gia về sức khỏe nghề nghiệp cũng làm việc để hạn chế mọi nguy hiểm ngắn và dài hạn có thể dẫn đến bệnh tật về thể chất hoặc tinh thần.

Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001 đưa ra các yêu cầu hướng dẫn sử dụng, cung cấp cấu trúc rõ ràng cho các doanh nghiệp có nhu cầu cải tiến

hiệu suất sức khỏe và an toàn lao động. ISO 45001 là một trong những hệ thống quản lý hàng đầu, giúp doanh nghiệp có nơi làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động.

Để đạt được điều này, cần phải kiểm soát tất cả yếu tố có thể dẫn đến bệnh tật, thương tích và tử vong, bằng cách giảm thiểu các tác động bất lợi đến tinh thần, tình trạng thể chất, nhận thức của người lao động. Và tiêu chuẩn ISO 45001 bao gồm tất cả các khía cạnh đó.

Mặc dù tiêu chuẩn ISO 45001 được xây dựng trên cơ sở tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của tiêu chuẩn OHSAS 18001, nhưng đây là tiêu chuẩn mới và có những điểm khác biệt so với OHSAS 18001. Tiêu chuẩn ISO 45001 không phải là bản sửa đổi hoặc cập nhật và sẽ thay thế OHSAS 18001. Do đó, các doanh nghiệp cần thay đổi tư duy và tiến hành các công việc hiện tại để duy trì sự tuân thủ của doanh nghiệp.

(vietq.vn)

ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ISO 31000 GIÚP DOANH NGHIỆP KIỂM SOÁT RỦI RO HIỆU QUẢ

Việc doanh nghiệp áp dụng Tiêu

chuẩn ISO 31000:2018 thay thế cho TCVN ISO 31000:2011 (ISO 31000:2009) mang lại nhiều lợi thế trong suốt quá trình hoạt động.

Lợi ích cho việc áp dụng quản lý rủi ro ISO 31000

Thực tế cho thấy, mọi hoạt động trong tổ chức, doanh nghiệp đều tiềm ẩn xảy ra rủi ro khiến việc đạt được mục tiêu trở lên không chắc chắn. Do vậy, quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 là một trong những giải pháp quan trọng giúp tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Quản lý rủi ro là quá trình nhận diện, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, mất mát. Nhiệm vụ của quản lý rủi ro là giúp tổ chức, doanh nghiệp nhận diện, thực hiện những chương trình ngăn chặn và kiểm soát tổn thất thông qua việc xem lại các hợp đồng và tài khoản liên quan nhằm quản lý rủi ro; cung cấp việc huấn luyện an toàn lao động.

Bên cạnh đó, việc này cũng nhằm đảm bảo tuân theo những yêu cầu của các Chính phủ liên quan đến sắp xếp những kế hoạch tài trợ phi bảo hiểm; quản lý các khiếu nại và làm việc với đại diện pháp lý khi có kiện tụng; thiết kế và phối hợp

hình thành những chương trình phúc lợi công nhân...

Chính vì vậy, tháng 11/2009, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) đã ban hành ISO 31000:20091 - tiêu chuẩn về quản lý rủi ro - với mục đích giúp tất cả các doanh nghiệp, tổ chức quản lý rủi ro một cách hiệu quả nhất.

Theo đó, yêu cầu chung của bộ tiêu chuẩn ISO 31000:2009 bao gồm đánh giá nguyên tắc và hướng dẫn cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro một cách minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy trong bất kỳ phạm vi hoặc môi trường hoạt động của tổ chức.

Tiêu chuẩn ISO 31000 nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, bao gồm những người chịu trách nhiệm xây dựng chính sách quản lý rủi ro trong tổ chức; những người có trách nhiệm đảm bảo rằng rủi ro được quản lý hiệu quả trong phạm vi toàn bộ tổ chức hoặc trong một lĩnh vực, dự án hay hoạt động cụ thể...

Về phạm vi áp dụng, tiêu chuẩn này đưa ra hướng dẫn quản lý các rủi ro mà tổ chức phải đối mặt. Việc áp dụng các hướng dẫn này có thể được tùy chỉnh theo tổ chức và bối cảnh của tổ chức. Tiêu

chuẩn này đưa ra cách tiếp cận chung để quản lý mọi loại rủi ro và không cho một ngành công nghiệp hay lĩnh vực cụ thể. Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng trong suốt vòng đời của tổ chức và có thể được áp dụng cho bất kỳ hoạt động nào, kể cả việc ra quyết định ở tất cả các cấp.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG CẤP GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP KHẨU CÁC CHẤT HFC ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2023

Ngày 08 tháng 4 năm 2023, Chính phủ đã có Nghị quyết số 50/NQ-CP về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023.

Theo đó, Chính phủ đã thống nhất với đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương về việc tiếp tục thực hiện quản lý xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024,

thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ, Bộ Công Thương triển khai cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC cho thương nhân theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BCT cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, đề nghị các thương nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương đã có văn bản số 222/XNK-TLH ngày 13 tháng 4 năm 2023 gửi thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC để biết và thực hiện.

Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, tổ chức có hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu chất được kiểm soát và thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát, tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát và tổ chức thực hiện dịch vụ thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được

kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký lần đầu trước ngày 31/12/2022 và báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/01 hằng năm. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký hoặc đăng ký hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu, tổ chức cung cấp thông tin điều chỉnh, bổ sung trong báo cáo hằng năm.

(congthuong.vn)

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC LIÊN QUAN ĐẾN QUY CHUẨN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Mới đây, Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ (Bộ Công an) đã giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp về việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy.

Vừa qua, rất nhiều tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nêu khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (PCCC), đặc biệt là các công trình sử dụng sơn chống cháy. Với vai trò quản lý nhà nước về PCCC,

Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cho biết, thời gian qua, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đã chủ động, tích cực theo dõi tình hình, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về thực hiện quy định PCCC, đặc biệt các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, điển hình như doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản,...

Để tìm hiểu cụ thể thông tin và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thời gian qua, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đã gặp và trao đổi trực tiếp với một số Đại sứ quán, hiệp hội doanh nghiệp (Hàn Quốc, Nhật Bản) có khó khăn, vướng mắc. Qua trao đổi, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH nhận thấy nguyên nhân chủ yếu dẫn tới các khó khăn nêu trên là do đơn vị tư vấn, chủ đầu tư chưa nắm bắt kịp thời các quy định pháp luật về PCCC, lựa chọn nhà thầu có năng lực hạn chế dẫn tới chưa thực hiện đúng quy định.

Tại các buổi làm việc, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đã hướng dẫn chung: Đối với trường hợp các dự án, công trình đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định sơn chống cháy theo quy định Nghị định 79/2014/NĐ-CP (trước 10/01/2021) thì tiếp tục sử dụng kết quả kiểm định đó để thực hiện

thử nghiệm thu về PCCC cho dự án, công trình theo quy định;

Đối với các dự án, công trình lập hồ sơ thiết kế và thực hiện thẩm duyệt sau khi Nghị định 136/2020/NĐ-CP có hiệu lực (từ ngày 10/01/2021), phải có hồ sơ thiết kế chịu lửa cho kết cấu chịu lực của công trình, là cơ sở để lựa chọn định hướng giải pháp bảo vệ chống cháy cho kết cấu (dùng sơn chống cháy, vữa chống cháy, tấm ốp chống cháy hay loại vật liệu gì, cách thực hiện như thế nào?...) theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hoặc tập hợp số liệu phục vụ thiết kế đã được xây dựng theo quy định.

Chủ đầu tư nộp hồ sơ thiết kế chịu lửa, định hướng giải pháp bảo vệ chống cháy cho kết cấu công trình, các thành phần hồ sơ khác theo quy định của Nghị định 136/2020/NĐ-CP đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có thẩm quyền để thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định.

Căn cứ kết quả kiểm định mẫu kết cấu đã được thử nghiệm, kiểm định (kiểm chứng), nhà thầu tổ chức thi công bọc bảo vệ chống cháy cho kết cấu chịu lực của công trình theo hồ sơ thiết kế và thực hiện nghiệm thu về PCCC theo quy

định; Đối với các trường hợp cụ thể, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đề nghị chủ đầu tư cung cấp chi tiết hồ sơ thiết kế về PCCC của công trình để các bên cùng tìm giải pháp phù hợp, đúng quy định pháp luật về PCCC, sớm đưa công trình vào sử dụng.

Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cũng triển khai văn bản rà soát các trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang có các khó khăn, vướng mắc tương tự trên toàn quốc, qua đó nắm bắt được danh sách cụ thể, đã lập kế hoạch để phối hợp Công an các địa phương khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên toàn quốc trong thời gian tới.

3 quy chuẩn được ban hành trong vòng 18 tháng

Gần đây, chỉ trong 18 tháng, Bộ Xây dựng đã ban hành 03 Quy chuẩn về PCCC. Do đó, có ý kiến cho rằng việc này gây khó khăn cho người dân khi áp dụng. Về vấn đề này, theo Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, vào ngày 06/4/2020, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 01/2020/TT-BXD về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2020/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình, thay

thế QCVN 06:2010/BXD và có hiệu lực thi hành từ 01/07/2020.

Qua thời gian áp dụng, cho thấy có một số điểm chưa phù hợp thực tiễn, ngày 19/5/2021, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BXD về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD (thay thế QCVN 06:2020/BXD). Tiếp đó, ngày 30/11/2022, Bộ Xây dựng tiếp tục ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BXD về việc ban hành QCVN 06:2022/BXD (thay thế QCVN 06:2020/BXD).

Nội dung QCVN 06:2022/BXD có nhiều điểm mang tính tháo gỡ các quy định khó thực hiện về PCCC mà doanh nghiệp còn vướng mắc, như: Giảm yêu cầu về giới hạn chịu lửa đối với màn ngăn cháy, vách kính, cửa kính: Quy định cũ phải sử dụng màn ngăn cháy đạt EI 60; các cửa kính, vách kính phải đảm bảo giới hạn chịu lửa EI nhưng tại QCVN 06:2022/BXD cho phép màn ngăn cháy đạt EI 60, EI 30, EI 15 (3 loại); cửa kính, vách kính chỉ yêu cầu giới hạn chịu lửa EW (để đạt hơn, phù hợp với các sản phẩm kính);

Giảm yêu cầu về bậc chịu lửa đối với nhà, đặc biệt là nhà sản xuất, vì

dụ:

Theo quy định QCVN 06:2021/BXD (cũ), với công trình nhà công nghiệp hạng sản xuất C, nếu nhà 1 tầng thì cho phép phân khoang cháy tối đa 5200m²; nếu nhà 2 tầng thì cho phép phân khoang cháy tối đa 3500m².

Tại QCVN 06:2022/BXD, cho phép nhà 1 tầng có khoang cháy đến 25.000m², nhà 2 tầng có khoang cháy đến 10.400 m² và chỉ yêu cầu bậc chịu lửa III, IV tương ứng giới hạn chịu lửa của kết cấu chịu lực là 45 phút hoặc 15 phút, giúp dễ dàng thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu chịu lửa;

Giảm quy định về giới hạn chịu lửa của tường ngoài không chịu lực, quy định tại Bảng 4, Phụ lục E. Trước đây, tất cả công trình đều yêu cầu tường ngoài (kính) phải có giới hạn chịu lửa, gây khó khăn trong đầu tư xây dựng về thi công, chi phí đầu tư. Hiện nay, QCVN 06:2022/BXD đã có quy định cụ thể, giảm đáng kể các trường hợp yêu cầu phải có giới hạn chịu lửa. Đồng thời khi các công trình đã bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC thì không yêu cầu giới hạn chịu lửa đối với kết cấu này;

Giảm quy định yêu cầu về khoảng cách an toàn PCCC. Đối

với các công trình không đáp ứng yêu cầu về khoảng cách an toàn PCCC thì được lựa chọn nhiều giải pháp ngăn cháy khác để thay thế như sử dụng các tường ngăn cháy, kết cấu ngăn cháy, cũng như trang bị bổ sung hệ thống chữa cháy tự động;

Bổ sung quy định để cho phép một số trường hợp chỉ cần thiết kế 01 lối ra (cầu thang) thoát nạn hoặc bố trí cầu thang thoát nạn để hờ; Giảm yêu cầu về trang bị hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà đối với các khu vực miền núi, nông thôn cũng như các công trình quy mô nhỏ;

Như vậy, trong quá trình thực hiện quy định về PCCC, Bộ Xây dựng và Bộ Công an liên tục tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân để sửa đổi, bổ sung các quy định của Quy chuẩn góp phần bảo đảm an toàn PCCC và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Quá trình ban hành các Quy chuẩn có kèm theo các điều khoản chuyển tiếp để hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, người dân thực hiện quy định dễ dàng hơn, không gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

(còn tiếp)

(vietq.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

CÔNG KHAI DOANH NGHIỆP VI PHẠM VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Bộ Công Thương vừa ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.



Ảnh minh họa

Theo Kế hoạch, cùng với việc tuyên truyền nâng cao ý thức về an toàn thực phẩm, công khai trên phương tiện truyền thông các cơ sở sản xuất kinh doanh, các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm... Bộ Công Thương sẽ công khai doanh nghiệp, chuỗi cung ứng, sản phẩm hàng hóa vi phạm về an ninh, an toàn thực phẩm, cung cấp thông tin số điện thoại đường dây nóng và đầu mối nhận, xử lý phản ánh của tổ chức, cá nhân về các hành vi vi phạm lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Bộ Công Thương giao Cục

Thương mại điện tử và Kinh tế số tuyên truyền, cảnh báo đến người tiêu dùng về các Website thương mại điện tử vi phạm về vệ sinh, an toàn thực phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Cổng thông tin điện tử Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.

Bộ cũng yêu cầu Cục Xuất Nhập khẩu nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp xanh kinh tế tuần hoàn gắn với định hướng đáp ứng các yêu cầu, quy định về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

(TH)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Những lưu ý khi xuất khẩu sang thị trường Algeria doanh nghiệp cần biết

Những năm gần đây, Algeria chủ trương đa dạng hóa nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu song đây vẫn là thị trường tiềm năng cho hàng hóa Việt Nam.

Để giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro khi tiếp cận thị trường này,

Thương vụ Việt Nam tại Algeria lưu ý doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ khách hàng trước khi giao dịch như đề nghị cung cấp bản sao giấy phép kinh doanh, mã số thuế, hộ chiếu trang có ảnh của người đại diện hợp pháp công ty và nhờ các cơ quan chức năng thẩm tra.

Doanh nghiệp không nên quá tin tưởng vào công ty dù làm việc lâu năm và cần kiểm tra thông tin đối tác nhập khẩu; Phương thức thanh toán nên dùng thư tín dụng (L/C) không hủy ngang có xác nhận hoặc nhờ thu qua ngân hàng (DP, CAD at sight) yêu cầu khách đặt cọc từ 20% trở lên. Do ngân hàng Algeria không cho phép chuyển tiền đặt cọc từ trong nước nên có thể đề nghị khách đặt cọc ngoài Algeria.

Thương vụ Việt Nam tại Algeria khuyến nghị doanh nghiệp nên thỏa thuận, đề nghị khách thanh toán 100% tiền hàng (nếu được) trước khi tàu cập cảng Algeria để chủ động kiểm soát tiền hàng.

Khi hàng vào cảng, nếu khách hay ngân hàng Algeria chậm thanh toán 1 tuần, doanh nghiệp cần thông báo ngay cho các cơ quan chức năng như Thương vụ, Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi (Bộ Công Thương), v.v... để được tư vấn, hỗ trợ giải quyết kịp thời,

tránh tình trạng đê hàng kéo dài tại cảng dẫn tới phát sinh chi phí kho bãi, tiền phạt và hải quan sở tại bán đấu giá sung công quỹ (theo quy định, sau khi hàng nằm tại cảng 81 ngày kể từ khi được dỡ khỏi tàu, hải quan Algeria sẽ tiến hành bán đấu giá).

(congthuong.vn)

➤ **Những lưu ý khi xuất khẩu sang thị trường Canada năm 2023**

Theo số liệu sở tại, xuất khẩu của Việt Nam sang địa bàn vẫn tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, là nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao nhất trong ASEAN sang địa bàn. Nhóm 10 mặt hàng chủ chốt của Việt Nam sang Canada vẫn giữ tốc độ tăng trưởng cao, trừ mặt hàng thủy sản giảm 26%. Dữ liệu ghi nhận tốc độ tăng trưởng tới 122% so với cùng kỳ năm 2022. Các mặt hàng nông sản cũng có tốc độ tăng trưởng tốt, ở cả nhóm rau củ quả, gia vị và gạo. Gõ nội thất cũng có xu hướng phục hồi so với 2022.

Theo ghi nhận của thương vụ, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường Canada ngoài sử dụng form xuất xứ từ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ

xuân Thái Bình Dương (CPTPP) rất nhiều doanh nghiệp sử dụng form xuất xứ theo ưu đãi GSP. Bởi lẽ, GSP cho phép dệt may Việt Nam sử dụng nguyên tắc xuất xứ từ cắt và may trở đi trong khi CPTPP quy định từ sợi trở đi. Nếu không được áp dụng GSP, nhiều sản phẩm của Việt Nam không đảm bảo vấn đề đầu vào. Đây thực sự là thách thức không nhỏ cho Việt Nam bởi danh sách được hưởng GSP lần này Canada vẫn gia hạn cho 1 số đối thủ cạnh tranh lớn cạnh tranh trực tiếp của Việt Nam như Bangladesh, Campuchia.



Với mặt hàng tám pin nhiên liệu mặt trời, Việt Nam hiện đang xuất khẩu khoảng 500 triệu USD giá trị mặt hàng này vào Canada, chiếm 27% thị phần. Việc Hoa Kỳ có khả năng áp thuế chống bán phá giá đối với các nước sử dụng nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc để sản xuất tám pin năng lượng mặt trời thì việc áp thuế này đối với sản phẩm của Việt Nam là hoàn toàn có thể.

Với mặt hàng thủy sản, khó khăn đối với mặt hàng của Việt Nam xuất phát từ nguyên nhân Canada có xu hướng giảm dấu chân carbon trong tiêu dùng và xu hướng quay về nhập khẩu sản phẩm từ khu vực Nam Mỹ. Mặt khác, Canada đang đẩy mạnh ký kết nhiều hiệp định thương mại ở khu vực Nam Mỹ, Việt Nam sẽ có thêm nhiều đối thủ cạnh tranh, như Ecuador, xa hơn sẽ là Indonesia...

Những thách thức này đã tác động lên xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Canada, nguy cơ sụt giảm mạnh thị phần. Đây là điều doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý cả về chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh về giá đối với đối thủ, đặc biệt khi họ có hưởng lợi từ các hiệp định thương mại.

(moit.gov.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Phiên họp lần thứ nhất Hội đồng Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2022

Ngày 24/3/2023, tại Hà Nội, Hội đồng Giải thưởng Chất lượng quốc gia (GTCLQG) năm 2022 đã tiến hành Phiên họp lần thứ nhất. Tại Phiên họp, các thành viên Hội đồng đã trao đổi, thảo luận và thẩm định danh sách các doanh

nghiệp được Hội đồng sơ tuyển các tỉnh, thành phố đề xuất tặng GTCLQG năm 2022.

Phát biểu tại Phiên họp, ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Chủ tịch Hội đồng cho biết, qua hơn 25 năm tổ chức, triển khai hoạt động xét tặng GTCLQG, cho đến nay đã có hơn 2000 lượt doanh nghiệp đoạt Giải, trong đó, có 280 lượt doanh nghiệp đoạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia, 1750 doanh nghiệp đoạt GTCLQG, 52 doanh nghiệp đoạt giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương, 150 doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.



Ông Nguyễn Hoàng Linh phát biểu tại Phiên họp.

Năm 2022, theo đề xuất của các Hội đồng sơ tuyển, có 83 doanh nghiệp đủ điều kiện được Hội đồng GTCLQG xem xét. Tại Phiên họp, các thành viên Hội đồng đã trao đổi thảo luận, thông qua danh sách các doanh nghiệp đề xuất đoạt giải để tiếp tục xem xét, thẩm định ở Phiên họp tiếp theo.

Dự kiến Phiên họp lần thứ hai sẽ được tổ chức trong tháng 5/2023 và Lễ trao GTCLQG dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 7/2023 tại Hà Nội.

(most.gov.vn)

➤ Ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa được ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc tại TP HCM

Nhận thức được rõ vai trò của truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm hàng hóa mới đây UBND TPHCM đã ban hành quyết định phê duyệt danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố.

Theo quyết định này “Danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn TPHCM” gồm: Thịt heo, thịt gia cầm, trứng gia cầm, rau quả tươi, tôm, thủy sản sơ chế có bao gói (cá rô, cá lóc, cá sặc, khô cá dứa), tổ yến.

Để đạt được kết quả tốt, UBND TPHCM giao các sở, ban ngành căn cứ “Danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn TPHCM” chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành

liên quan chủ động xây dựng và triển khai các tài liệu hướng dẫn về mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn, tổ chức, triển khai hoạt động hỗ trợ, chương trình đổi mới sáng tạo phù hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc thuộc thẩm quyền quản lý.

Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn TPHCM và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Mặt khác, triển khai xây dựng các tiêu chí để lựa chọn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn TPHCM tham gia thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn TPHCM và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

Bên cạnh đó, tổ chức triển khai

áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn TPHCM và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; áp dụng các mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn TPHCM.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hàng năm tổ chức rà soát, đề xuất UBND TP phê duyệt sửa đổi, bổ sung “Danh mục sản phẩm, hàng hóa ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn TPHCM” phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu.

(tcvn.gov.vn)

➤ **Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam và Viện Công nghệ Xạ hiếm**

Ngày 14/04/2023, tại trụ sở Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường, Chất lượng đã diễn ra Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

(VSQI) và Viện Công nghệ Xa hiêm (ITRRE).

Phát biểu tại chương trình, ông Phùng Mạnh Trường chỉ ra nhiều điểm tương đồng giữa hai đơn vị, từ đó nhấn mạnh ý nghĩa của thỏa thuận hợp tác. “Thỏa thuận lần này mang đến nhiều cơ hội, tạo thuận lợi cho sự phát triển của cả hai bên. Trong đó, hai đơn vị có thể phối kết hợp, hỗ trợ lẫn nhau nhiều mảng tương đồng nhằm mang đến lợi ích song song”.

Về phía Viện Công nghệ Xa hiêm, ông Phạm Quang Minh cũng đồng quan điểm và mong muốn hợp tác giữa hai bên có thể bền chặt, lâu dài trong tương lai. Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác là bước đầu tiên cũng là bước vô cùng quan trọng để hai đơn vị có thể tiến xa hơn nữa.



Hai đơn vị chụp ảnh tại Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác

Tại chương trình, nhiều vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn quốc gia

(TCVN), quy trình xây dựng, ban hành TCVN... đã được các chuyên gia của hai đơn vị đưa ra, trực tiếp trao đổi nhằm tạo thuận lợi cho quá trình hợp tác sau này.

(tcvn.gov.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Hỗ trợ 50 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

UBND tỉnh vừa ban hành kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/3 về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Theo đó, tỉnh đặt mục tiêu đẩy mạnh triển khai các chính sách, đề án, kế hoạch hỗ trợ ít nhất 50 dự án, ý tưởng khởi nghiệp, DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đồng thời, thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo, các cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm, DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; khảo sát thực trạng và tăng cường triển khai các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với DN, HS, SV, phụ nữ, nông dân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

(baria-vungtau.gov.vn)